



SỐ 252

KỶ 1 - THÁNG 11 - 2021

TẠP CHÍ

Thiết bị Giáo dục

ISSN 1859 - 0810

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM



JOURNAL OF EDUCATIONAL EQUIPMENT
WWW.TAPCHITHIETBIGIAODUC.VN

Phạm Thị Loan: Một số biện pháp sư phạm phát huy năng lực tự học của học sinh trong dạy học Lịch sử lớp 10 ở trường phổ thông thực hành sư phạm Tràng An - <i>Some pedagogical measures to promote the self-study ability of students in teaching 10th grade history at Trang An pedagogical practice high school</i>	65
Trương Thị Tâm Chung: Giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ 5-6 tuổi tại một số trường mầm non thành phố Nha Trang - <i>Solutions of enhancing the quality of organizations music activities for 5-6 years old at some Kindergartens in Nha Trang city</i>	68
Nguyễn Phú Cường: Thách thức và chiến lược của việc học kỹ năng nói tiếng Anh trong đại dịch Covid 19 - <i>Challenges and strategies of the learning English speaking skills during the Covid - 19 pandemic</i>	71
Phạm Thị Hằng: Vận dụng nguyên lý phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin vào việc học tập của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai - <i>Applying the development principles of Marxism - Leninism to the learning of students of Dong Nai Technology University</i>	74
Đoàn Thị Quốc Chi, Nguyễn Thị Bảo Thoa: Nghiên cứu văn hóa giao tiếp Hồ Chí Minh và giá trị vận dụng hiện nay - <i>Researching on Ho Chi Minh's communication culture and current application value</i>	77
Nguyễn Văn Tuấn: Nâng cao năng lực đấu tranh tư tưởng cho học viên đào tạo chính ủy, chính trị viên ở các nhà trường quân đội - <i>Enhancing the capacity of ideological struggle for students training political commissars and politicians at military schools</i>	80
Phạm Thu Quỳnh, Đào Thị Thu Phương, Vũ Thị Loan: Nâng cao chất lượng dạy học môn Pháp luật đại cương, Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành giáo dục đào tạo tại Trường Đại học Hoa Lư - <i>Enhancing the quality of teaching general law, state administration and management of education and training at Hoa Lu University</i>	82
Đào Thị Cẩm Nhung, Phan Nguyễn Khánh Long: Khảo sát sự hài lòng của sinh viên khi học môn Lịch sử đảng tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế - <i>Surveying on satisfaction of students when learning Party History subject at University of Economy, Hue University</i>	85
Nguyễn Quốc Hoàng, Bùi Hải Dương: Máy vệ sinh dụng cụ thí nghiệm đa năng - <i>Multi-function laboratory equipment cleaning machine</i>	92
Nguyễn Thị Hương: Giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Giáo dục công dân theo hướng tích cực hóa học tập của sinh viên Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế - <i>Solutions of enhancing the quality of teaching and learning in the Education module towards of active learning of students at the Hue University - College of Arts</i>	93
Đỗ Xuân Duyệt, Đỗ Văn Đạt: Thực trạng hành động đối với giá trị văn hóa sư phạm của sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học sư phạm Hà Nội - <i>The current situation of action on pedagogical cultural values of students of Physical Education major of Hanoi National University of Education</i>	98
Ngô Thị Thùy Dung, Võ Duy Quân: Đánh giá nhu cầu sử dụng ký túc xá của sinh viên, học viên Trường Đại học Phạm Văn Đồng - <i>Assessing the needs of students and students to use the dormitory Pham Van Dong University</i>	10
Đoàn Văn Re: Nghiên cứu cải cách giáo dục theo tư tưởng của John Dewey - <i>Researching on educational reform following to the thought of John Dewey</i>	10
Bùi Thị Quỳnh Mai: Nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật quân đội cho học viên các học viện, nhà trường quân đội - <i>Raising the awareness of military discipline for students of military academies and schools</i>	11
Trần Thị Thanh Hải, Dương Thị Lan: Quản trị lợi nhuận và các mô hình nhận diện hành vi quản trị lợi nhuận - <i>Profit management and models of profit management behavior recognition</i>	11
Lê Thị Bảo Yến: Truyền thông tiếp thị trong các trường đại học ở Việt Nam thời 4.0 - <i>Marketing communication in universities in Vietnam in the 4.0 era</i>	11

QUẢN LÝ GIÁO DỤC - EDUCATION MANAGEMENT

Kiều Việt Hưng: Quản lý sử dụng thiết bị dạy học ở trường phổ thông dân tộc bán trú THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục - <i>Managing and using the teaching equipment in the junior high school for ethnic minorities in the context of educational innovation</i>	11
Lê Minh Thế: Một số vấn đề lý luận về quản lý chất lượng giáo dục theo định hướng đáp ứng sự hài lòng của khách hàng tại các trường THPT - <i>Some theoretical issues on quality management of education oriented towards customer satisfaction in high schools</i>	11
Nguyễn Thị Bảo Yến: Biện pháp xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 ở Trường Đại học Nguyễn Huệ - <i>The measure of building a teaching staff to meet the requirements of the 4th Industrial Revolution at Nguyen Hue University</i>	12
Nguyễn Thanh Hùng: Thực trạng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các trường THCS huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre - <i>The current situation of developing the management staff of junior high schools in Mo Cay Bac district, Ben Tre province</i>	12
Huỳnh Trung Đông: Thực trạng quản lý hoạt động dạy học tại các trường THCS huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre - <i>The current situation of teaching and learning management in junior high schools in Mo Cay Bac district, Ben Tre province</i>	12
Dương Trần Bình, Nguyễn Thanh Thủy: Biện pháp quản lý hoạt động đánh giá học sinh ở các trường tiểu học quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng đổi mới - <i>Measures of managing the student assessment activities in primary schools in Go Vap district, Ho Chi Minh City towards of innovation</i>	13
Đào Thị Thu Hằng: Thực trạng quản lý hoạt động ứng phó với sự thay đổi tâm lý của học sinh THCS quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh - <i>The current situation of managing activities to cope with psychological changes of junior high school students in Tan Binh district, Ho Chi Minh City</i>	13
Lê Tấn Tới: Lý luận về quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở các trường THCS - <i>Theory of management of teaching activities of Mathematics in junior high schools</i>	13
Lê Trà My: Thực trạng tổ chức dạy học phân hoá môn Địa lý ở các trường THPT quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh - <i>The current situation of organizing the differentiated teaching and learning in Geography at high schools in Tan Phu district, Ho Chi Minh City</i>	14
Dương Trần Bình, Phạm Kiên Thành: Biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh tại các trường tiểu học quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 - <i>Measures of managing English teaching activities at primary schools in Go Vap district, Ho Chi Minh City to meet the requirements of the general education program 2018</i>	14
Huỳnh Thị Hà: Biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trường THCS huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre - <i>Measures of managing life skills education for students at junior high school in Giong Trom district, Ben Tre province</i>	14
Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Hợp: Quản lý nâng cao chất lượng giáo dục và giảm tỷ lệ hao hụt học sinh, sinh viên - <i>Management of enhancing the quality of education and reduces the rate of student loss</i>	14
Phạm Việt Anh: Quản lý hoạt động phòng chống tệ nạn ma túy xâm nhập học đường ở các trường phổ thông dân tộc bán trú THCS trong bối cảnh hiện nay - <i>Managing activities to prevent drug abuse from entering schools in ethnic minority semi-boarding junior high schools in the current context</i>	14
Huỳnh Ngọc Minh: Quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh ở Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Tiền Giang - <i>Managing coordination activities between school, family and society in student education at Nguyen Dinh Chieu high school, Tien Giang province</i>	14
Nguyễn Xuân Thắng: Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở dựa vào hoạt động trải nghiệm - <i>Managing vocational education activities for students in junior high school based on the experiential activities</i>	14

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC HỌC PHẦN GIÁO DỤC HỌC THEO HƯỚNG TÍCH CỰC HÓA HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ THUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

Hà Thị Hoài Hương*

ABSTRACT

One of the major goals is the education and training set out in the current period is the innovation of teaching method according to the trend of active learners. In this paper, we focus on suggesting some basic solutions to improve the quality of teaching module Education at university of arts, Hue university, to promote the positive, self – discipline and creative thinking activities of students. This is the basis to improve the teaching effectiveness of this subject and at the same time contribute to the advancement of fine art teachers.

Keywords: Teaching, teaching Education, the trend of active learners.

Received: 24/10/2021; Accepted: 27/10/2021; Published: 8/11/2021

1. Đặt vấn đề

Tích cực hóa học tập (TCHHT) của sinh viên (SV) là một yêu cầu không thể thiếu đối với người học. TCHHT có ý nghĩa quyết định biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo. Và để TCHHT của SV đạt được kết quả như mong đợi thì phương pháp dạy học theo hướng TCHHT của giảng viên (GV) được xem là một trong những giải pháp quan trọng, tạo sự thay đổi lớn về phong cách, thói quen dạy và học của thầy và trò. Trong chương trình đào tạo dành cho SV sư phạm nói chung và SV Sư phạm Mỹ thuật nói riêng, Giáo dục học là một học phần (HP) quan trọng nhằm trang bị cho SV quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng, Nhà nước; Nắm được bản chất của giáo dục và khoa học giáo dục, vai trò của giáo dục đối với sự phát triển xã hội và con người; Mục tiêu giáo dục hiện nay của các ngành học, bậc học, cấp học; Nắm được những vấn đề cơ bản về quá trình dạy học và quá trình giáo dục... Vì vậy, việc vận dụng phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa học tập của SV trong giảng dạy học phần này sẽ hình thành, phát triển những kỹ năng cơ bản trong học tập Giáo dục học, từ đó hình thành và phát triển kỹ năng, phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học, bước đầu giúp SV có tình cảm tích cực về nghề sư phạm; có trách nhiệm, hợp tác trong quá trình học tập bộ môn; tích cực, chủ động, sáng tạo vận dụng tri thức, kỹ năng đã học vào việc rèn luyện tay nghề của người giáo viên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số giải pháp nâng cao CLDH Học phần Giáo dục học theo hướng TCHHT của SV tại Trường ĐH Nghệ thuật, ĐH Huế.

2.1.1. Nâng cao nhận thức và hứng thú học tập học phần Giáo dục học cho SV.

Từ kết quả điều tra về hứng thú học tập học phần Giáo dục học của SV Trường ĐH Nghệ thuật, ĐH Huế cho thấy phần lớn SV hiện nay có cách suy nghĩ rất thực dụng. Mục đích học để thi và kiểm tra được đặt ra đầu tiên. Những mục tiêu xa hơn như "Học để làm phong phú thêm hiểu biết của mình", "Học để vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn" trở thành quá xa vời đối với SV. Bên cạnh đó, một số em chưa nhận ra được tầm quan trọng và những kiến thức bổ ích mà học phần Giáo dục học mang lại cho mình nên có xu hướng dành nhiều thời gian hơn cho các học phần chuyên ngành Mỹ thuật. Do đó, phần lớn SV chưa tạo được hứng thú, chưa phát huy được tính tích cực, sáng tạo và chủ động trong học tập như mong muốn của GV. Điều này cũng sẽ đặt ra một số khó khăn cho GV trong quá trình giảng dạy. GV phải làm thế nào để kích thích nhu cầu, khơi gợi hứng thú nhận thức cho SV thông qua tất cả các giai đoạn của tiết lên lớp: đặt vấn đề vào bài, tổ chức lĩnh hội tri thức mới, củng cố, hướng dẫn hoạt động nối tiếp,... Như vậy, hứng thú học tập môn học của SV phụ thuộc rất lớn vào việc đặt vấn đề để vào bài của GV.

2.1.2. Phát huy tính tích cực học tập của SV

Quan sát từ quá trình và kết quả học tập cho thấy

*ThS. Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế

trong học tập học phần Giáo dục học nói riêng và một số học phần đại cương, cơ sở ngành nói chung, một số SV vẫn đang còn tồn tại thói quen tiếp nhận kiến thức truyền thụ từ GV theo kiểu thụ động một chiều. Trong giờ học SV ít tự nguyện phát biểu ý kiến, không đọc tài liệu trước khi lên lớp và tiến hành thảo luận theo kiểu đối phó. Do đó, để chuyển từ việc học thụ động sang chủ động là một việc làm khá khó, cần sự kiên trì, khéo léo của GV. Đồng hành với quá trình học tập của SV, GV cần phát huy vai trò là người hướng dẫn, tổ chức và điều khiển, động viên, khuyến khích để SV đạt được các mục đích đã đề ra qua các bài tập về nhà, các giờ thảo luận trên lớp, các hoạt động trải nghiệm thực tế, xử lý các tình huống sư phạm... để SV có cơ hội ứng dụng các kiến thức đã được học vào thực tế, tích lũy các kiến thức chuyên môn và hệ thống các kiến thức bổ trợ. Đồng thời, làm cho các tiết học không còn nặng nề lý thuyết, gây căng thẳng, mệt mỏi nữa. Ngoài ra, cần bồi dưỡng, hình thành ở SV thói quen phương pháp tự học, tự nghiên cứu. Đây là vấn đề có ý nghĩa mấu chốt trong HĐHT. 2.1.3. *Cải tiến phương pháp dạy truyền thống*

Phương pháp dạy học theo hướng tích cực không đồng nghĩa với việc phải loại bỏ đi phương pháp dạy truyền thống như đàm thoại, dạy học thuyết trình hay luyện tập. Bởi lẽ, mỗi phương pháp đều có những ưu, nhược điểm và giới hạn sử dụng riêng, không có một phương pháp dạy học nào là toàn năng, phù hợp với mục tiêu và nội dung dạy học. Mỗi phương pháp và nội dung dạy học đều có những ưu, nhược điểm. Do vậy, việc phối hợp đa dạng các phương pháp và hình thức dạy học trong toàn bộ quá trình dạy học là phương hướng quan trọng để phát huy tính tích cực nhận thức của SV và nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học. Để làm được điều này đòi hỏi GV cần nắm vững các yêu cầu và sử dụng thành thạo các kỹ thuật của chúng trong việc chuẩn bị cũng như tiến hành bài dạy trên lớp. Ví dụ như kỹ thuật mở bài, kỹ thuật trình bày, giải thích trong khi thuyết trình, kỹ thuật đặt các câu hỏi và kỹ thuật xử lý các câu trả lời trong đàm thoại. Kết hợp giữa dạy học truyền thống và phương pháp dạy mới.

2.2. Tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học theo hướng tích cực, có khả năng phát huy mạnh mẽ vai trò chủ động, sáng tạo của người học

Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực (PPDHTC) chính là việc thực hiện các bước để chuyển chương trình học từ việc tiếp cận nội dung thành tiếp cận năng lực của SV. So với PPDH truyền thống, SV được xem là hoàn thành học phần khi đã nắm được hệ thống lý thuyết vững chắc, có sự hiểu

biết sâu rộng về những kiến thức liên quan đến chuyên ngành đào tạo của mình thì PPDHTC thay vì quan tâm đến việc SV học được những gì sau khi đã lĩnh hội được nội dung từ GV cung cấp. Đối với học phần Giáo dục học, khối lượng kiến thức mà SV phải tiếp nhận tương đối lớn và trừu tượng, thì việc sử dụng các PPDHTC là rất cần thiết để SV có thể khắc sâu những kiến thức đã tiếp thu và vận dụng linh hoạt vào những tình huống nghề nghiệp cụ thể. Kinh nghiệm và thực tiễn cho thấy muốn SV đạt được chất lượng cao trong học tập cần phải tìm ra cách dạy mới, gọi mọi tư duy cho người học, từ đó phát huy tính sáng tạo, độc lập trong học tập, sáng tác. Để thực hiện được việc này, người dạy cần có kỹ năng hướng dẫn, gợi ý, phát hiện và hướng cho người học đi theo những cách riêng phù hợp khả năng của mỗi người. Có thể thấy, sử dụng các PPDHTC là một trong những đặc trưng của HĐHT ở ĐH theo hướng "Lấy người học làm trung tâm". Nếu trong HĐHT, GV vẫn sử dụng các PPDH truyền thống, dựa trên cơ sở thuyết trình - diễn giảng là chủ yếu thì không thể nào nâng cao được chất lượng và hiệu quả của phương thức đào tạo này.

Trong dạy học HP Giáo dục học, tùy theo mục đích, yêu cầu cụ thể của từng chương, bài, GV có thể sử dụng một số PPDHTC sau:

2.2.1. PP phát hiện và giải quyết vấn đề

Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là PPDH trong đó người dạy tạo ra những vấn đề, những tình huống có vấn đề điều khiển người học phát hiện, hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo để giải quyết vấn đề thông qua sự chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và đạt được những mục đích học tập khác. Đặc trưng cơ bản của dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là "tình huống gợi vấn đề". Bởi lẽ, "tư duy sáng tạo luôn bắt đầu bằng tình huống có vấn đề" (Rubeinstein). Đây cũng là PPDH nhằm khắc phục dạy học giáo điều, truyền thụ một chiều. Trong giảng dạy học phần Giáo dục học, GV có thể xây dựng các tình huống có vấn đề nhằm mục đích:

- Khai thác mâu thuẫn giữa nhiệm vụ học tập với kiến thức, phương pháp nhận thức.

Ví dụ: Sau khi nghiên cứu xong chương 1, phần I. Những vấn đề chung của Giáo dục học, GV có thể đặt câu hỏi: "Hãy chứng minh: giáo dục là một nhu cầu tất yếu khách quan của xã hội?". như vậy, để trả lời được câu hỏi này, SV phải huy động kiến thức đã có, cộng với những lập luận, giải thích để chứng minh cho quan điểm này.

- Yêu cầu SV vận dụng các kiến thức, phương pháp nhận thức để giải quyết những bài tập thực tế.

- Giúp SV nhận biết hoặc phát hiện vấn đề: Ở mục các phương pháp giáo dục, GV có thể đặt SV vào các tình huống giả định như sử dụng một tiểu phẩm hoặc một tình huống giáo dục, yêu cầu SV phân tích để nhận biết chính xác các vấn đề đặt ra, các dữ kiện đã cho trong tình huống

- Lựa chọn các phương án giả thuyết: Dưới sự hướng dẫn của GV, SV sẽ tiến hành thao tác phân tích, so sánh để nêu ưu, nhược điểm của mỗi phương pháp trên cơ sở đó lựa chọn PP giáo dục phù hợp để giải quyết hoặc xử lý tình huống đó.

2.2.2. Dạy học theo tình huống

Dạy học theo tình huống được thực hiện dựa trên một chủ đề phức hợp gắn liền với những tình huống diễn ra cuộc sống và nghề nghiệp. SV được tạo mọi điều kiện để kiến tạo tri thức cá nhân trong lúc tương tác với xã hội. Chủ đề dạy học bao gồm nội dung liên quan đến các môn học hay đến từ nhiều lĩnh vực khác nhau hoặc có nguồn gốc từ thực tiễn. Cuộc sống là hệ thống các tình huống, con người sẽ tích cực hơn khi đặt mình vào các tình huống để giải quyết. Vì vậy, trong dạy học Giáo dục học, một học phần quan trọng để rèn luyện kỹ năng sư phạm, hình thành ý thức đạo đức và tình cảm nghề nghiệp cho SV, việc xử lý các tình huống trong dạy học và giáo dục chẳng những giúp người học tích cực, chủ động trong nhận thức mà còn biết vận dụng sáng tạo những hiểu biết của mình vào việc giải quyết các tình huống đa dạng trong cuộc sống. PP này có thể vận dụng ở tất cả các khâu của quá trình dạy học, từ khâu lĩnh hội kiến thức mới để củng cố, vận dụng đến khâu kiểm tra, đánh giá việc lĩnh hội của SV. Với PP này, người học có thể khám phá tri thức hoặc cách thức hành động mới dưới hình thức cá nhân hoặc hoạt động nhóm để phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát các sự kiện, hiện tượng hoặc những tri thức mới. Người học có thể phát huy tinh thần tự giác, tích cực, độc lập suy nghĩ và tư duy sáng tạo, phát triển khả năng thích ứng trong các tình huống khác nhau.

2.2.3. Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học

Trong dạy học Giáo dục học, sơ đồ tư duy là một công cụ lý tưởng cho việc giảng dạy và trình bày các khái niệm. Giúp GV có thể tập trung vào vấn đề cần trao đổi với SV, cung cấp một cách nhìn tổng quan về các chủ đề mà không có thông tin thừa. Đồng thời có thể khuyến khích SV thể hiện ý tưởng theo sự hiểu biết của mình. Chính những ý tưởng này sẽ kích hoạt tiềm năng sáng tạo của SV. Ở Trường ĐH Nghệ thuật, ĐH Huế, nơi đào tạo các tài năng mỹ thuật, SV là những em có năng khiếu về mỹ thuật, hội họa, có năng lực quan sát phát hiện, khám phá, cảm nhận và thể hiện

những rung cảm trước vẻ đẹp của đối tượng thông qua việc sử dụng các đường nét, màu sắc, hình khối. Điều này tạo cho SV sự hứng thú, sôi nổi, hào hứng, là một PPDH gắn gũi với hoạt động chuyên ngành, phát huy được khả năng của SV. Ứng dụng sơ đồ tư duy giúp SV có thể dễ dàng lĩnh hội hệ thống hệ thống tri thức của học phần Giáo dục học một cách hiệu quả.

2.3. Tăng cường sự hỗ trợ tích cực của phương tiện dạy học.

Đa số các PPDH tích cực đều chú trọng tới các hoạt động thực hành cho SV. Vì vậy, phương tiện dạy học là một yếu tố không thể thiếu, góp phần đem lại thành công cho phương pháp. Phương tiện DH được sử dụng có thể là các phương tiện truyền thống như: phấn, bảng, sơ đồ, bảng biểu, mô hình... Ngoài ra, trong thời đại công nghệ 4.0, nếu GV biết sử dụng một cách hợp lý, hài hòa giữa sử dụng ngôn ngữ giàu hình tượng, kết hợp với điệu bộ, cử chỉ và các phương tiện dạy học hiện đại như máy tính, máy chiếu, projector, các video clip, các phần mềm dạy học như Zoom, Meet, Microsoft teams... sẽ là một ưu thế trong việc giúp SV có thể đi sâu vào bản chất bài học

3. Kết luận

Đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của SV trong giảng dạy học phần Giáo dục học bắt nguồn chủ yếu từ sự thay đổi nhận thức của mỗi GV đồng thời phát huy tối đa tính tích cực, tự giác, chủ động và sáng tạo của mỗi SV trong quá trình học tập. Vì vậy, GV cần phát huy vai trò là người tổ chức, hướng dẫn và điều khiển hoạt động dạy học. Để đáp ứng được yêu cầu đó đòi hỏi sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ GV, nâng cao hiệu quả dạy học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Tài liệu tham khảo

1. Tony Buzan (2007), *Bản đồ tư duy trong công việc*, New thinking Group dịch, NXB Lao động xã hội.
2. Tony Buzan, Barry Buzan (2010), *Sơ đồ tư duy - the mind map book*, Lê Huy Lâm dịch, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Ban Chấp hành TW XI (2013), *Nghị quyết Hội nghị trung ương 8 về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT*, Hà Nội.
4. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong Nhà trường*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội
5. Huỳnh Văn Sơn (2009), *Tâm lý học sáng tạo*, NXB Giáo dục, Hà Nội
6. Phan Thị Hồng Vinh (2007), *Phương pháp dạy học Giáo dục học*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội